TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2021/QĐST- DS	*Bắc Ninh, ngày 17 tháng 3 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2021/TLST- DS, ngày 02/02/2021.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiên P, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Y, tỉnh B

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1984; Địa chỉ liên lạc: Số nhà 170, đường N, phường S, thành phố B, tỉnh B

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1989.

Chị Nguyễn Thị Phương Y, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Số 111 khu Chung cư Hud T, phường V, thành phố B, tỉnh B. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Nguyễn Xuân P có nghĩa vụ thanh toán cho anh Nguyễn Tiên P tổng số tiền gốc và tiền lãi là 360.000.000đồng *(Ba trăm sáu mươi triệu đồng*).

- Về phương án trả nợ:

+ Chậm nhất vào ngày 15/3/2021 trả 102.000.000đồng (*Một trăm linh hai triệu đồng).*

+ Số nợ còn lại là 258.000.000đồng (*Hai trăm năm mươi tám triệu đồng*) chia đều trả trong vòng 12 tháng, cụ thể mỗi tháng trả 21.500.000đ (*Hai mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng)* vào ngày mồng 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 10/4/2021 trả nợ cho đến hết.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn

đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Anh Nguyễn Tiên P và anh Nguyễn Xuân P thỏa thuận mỗi bên chịu ½ tiền án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể anh Nguyễn Tiên P chịu 4.500.000đồng và anh Nguyễn Xuân P chịu 4.500.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận anh Nguyễn Tiên P đã nộp 9.187.500đồng (*Chín triệu một trăm tám mươi bẩy nghìn năm trăm đồng)* tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số: AA/2019/0000842, ngày 02/02/2021 của Chi cục thi hành án thành phố B, nhưng được đối trừ số tiền án phí dân sự sơ thẩm phải chịu là 4.500.000đồng, do vậy hoàn trả lại anh Nguyễn Tiên P số tiền 4.687.500đồng (*Bốn triệu sáu trăm tám mươi bẩy nghìn năm trăm đồng)* tạm ứng án phí còn thừa đã nộp theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hồng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.